TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỦA CHÙA** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28/4/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỦA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Lan
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngải Chí Phồng, ông Giàng A Gông
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lò Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2025/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXX - ST ngày 11 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Mùa A P - Sinh năm 1985
Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

2. Bị đơn: chị Sùng Thị T – Sinh năm 1998
Nơi đăng ký thường trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú hiện nay: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nguyên đơn anh Mùa A P trình bày: anh và chị T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017 do sự tự nguyện của cả hai bên, hai người không đăng ký kết hôn. Từ năm 2022 hai người bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, hay cãi chửi nhau, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, không còn tìm thấy tiếng nói chung dẫn đến mâu thuẫn giữa hai người ngày càng trầm trọng, hai người đã sống ly thân từ tháng 12/2023 đến nay. Nguyên đơn đề nghị Toà án giải quyết được ly hôn với chị Sùng Thị T.

Về con chung: Có 02 con chung là Mùa M - Sinh ngày 03/9/2019, Mùa M - Sinh ngày 02/8/2021 (đã chết). Nguyên đơn đề nghị được nuôi cháu Mùa Mỹ C, về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong văn bản ý kiến và tại phiên hòa giải bị đơn chị Sùng Thị T nhất trí với ý kiến của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và con chung, về các yêu cầu của nguyên đơn bị đơn nhất trí ly hôn, nhất trí để cho nguyên đơn nuôi con chung Mùa Mỹ C và bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản, nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên ý kiến; tại đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn đồng ý ly hôn với nguyên đơn, đồng ý giao con chung Mùa Mỹ Cộng cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con khi ly hôn; về cấp dưỡng, tài sản, nợ không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Về nội dung vụ án, do hai người không đăng ký kết hôn, nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố hai người không phải là vợ chồng; Về con chung đề nghị chấp nhận thỏa thuận của các bên, giao con chung Mùa Mỹ Cộng cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng các bên không yêu cầu nên đề nghị chưa giải quyết; Về tài sản, nợ các bên không yêu cầu nên không đề nghị xem xét; Về án phí, đề nghị miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến của những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xé xử tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017 trên cơ sở tự nguyện của hai bên, hai người không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Về nguyên nhân xin ly hôn do hai bên bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, từ tháng 12/2023 bị đơn đã chuyển về sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn L, xã T và hai người sống ly thân từ đó đến nay.

Về quan hệ hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn bị đơn nhất trí với ý kiến nguyên đơn là hai người không đăng ký kết hôn, UBND xã T cũng có văn bản xác nhận hai người không đăng ký kết hôn. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố anh Mùa A P và chị Sùng Thị T không phải là vợ chồng.

[3] Về chăm sóc, nuôi dưỡng con chung:

Hội đồng xét xử thấy hai người có 02 con chung là cháu Mùa Mỹ C - Sinh ngày 03/9/2019, Mùa M - Sinh ngày 02/8/2021 (đã chết), các bên thỏa thuận thống nhất giao con chung Mùa Mỹ Cộng cho nguyên đơn nuôi dưỡng và bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy thỏa thuận của hai bên là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình,

do đó cần chấp nhận thỏa thuận của các bên đương sự giao con chung Mùa Mỹ Cộng cho nguyên đơn chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản, nợ: Các bên không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên cần miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Mùa A P và chị Sùng Thị T.

2. Về chăm sóc, nuôi dưỡng con chung:

- Giao cho anh Mùa A P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Mùa Mỹ Cộng (sinh ngày 03/9/2019) đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.
- Về cấp dưỡng: Các bên không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Nguyên đơn đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

4. Về kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/04/2025). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, các bên có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7

và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- Phòng thanh tra, kiểm tra và thi hành án TAND tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện Tủa Chùa;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tòng Thị Lan